

Số: 21/2024/QĐST-DS Thành phố Cao Lãnh, ngày 19 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 11 tháng 4 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 630/2023/TLST-DS, ngày 10 tháng 11 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP A.

Địa chỉ trụ sở: Số 4-Nguyễn Thị Minh K, Phường N, Quận B, Thành phố H. *Người đại diện theo pháp luật*: Ông Từ Tiến P - Chức vụ: Tổng Giám đốc. *Người đại diện theo ủy quyền của ông Từ Tiến P*: Ông Nguyễn Đình L - Chức vụ: Phó Giám đốc Phòng Quản lý nợ. *Người đại diện theo ủy quyền của ông L*: Ông Nguyễn Bá L, sinh năm 1996 - Chuyên viên xử lý nợ;

Cùng địa chỉ liên hệ: Lầu 8, Tòa nhà A, số 4-Cách Mạng Tháng T, Phường M, Quận B, Thành phố H.

- *Bị đơn*: Bà Nguyễn Thị Ngọc Đ, sinh năm 1950.

Địa chỉ: Số 01, đường Lý Thường K, tổ B, khóm N, Phường M, thành phố C, tỉnh Đ.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ngân hàng TMCP A yêu cầu bà Nguyễn Thị Ngọc Đ trả số tiền vay và lãi theo các Thỏa thuận về các điều khoản và điều kiện tín dụng chung số DOT.CN.3607.050721 ngày 07/7/2021, Hợp đồng cấp tín dụng số DOT.CN.3615.050721 ngày 07/7/2021 và Khế ước nhận nợ số 339886749 ngày

07/7/2021; Thỏa thuận về các điều khoản và điều kiện tín dụng chung số DOT.CN.1862.190122 ngày 19/01/2022, Hợp đồng cấp tín dụng số DOT.CN.1867.190122 ngày 19/01/2022 và Phụ lục Hợp đồng số DOT.CN.1867.190122/PL-01 ngày 19/01/2022 và Khế ước nhận nợ số 381889209 ngày 15/12/2022, Khế ước nhận nợ số 382524979 ngày 21/12/2022; Thỏa thuận về các điều khoản và điều kiện tín dụng chung số DOT.CN.1313.010223 ngày 23/02/2023, Hợp đồng cấp tín dụng số DOT.CN.1448.010223 ngày 23/02/2023 và Khế ước nhận nợ số 389362159 ngày 23/02/2023, với tổng số tiền vay và lãi tính đến ngày 11/4/2024 là 5.495.657.811 đồng (năm tỷ bốn trăm chín mươi lăm triệu sáu trăm năm mươi bảy nghìn, tám trăm mười một đồng) (trong đó số tiền vay 4.737.039.910 đồng, lãi trong hạn 104.449.874 đồng, lãi quá hạn 645.702.035 đồng, lãi phạt 8.465.992 đồng) và yêu cầu tiếp tục tính lãi, phạt chậm trả lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại các Thỏa thuận về các điều khoản và điều kiện tín dụng chung, Hợp đồng cấp tín dụng và Khế ước nhận nợ nêu trên kể từ ngày 12/4/2024 đến khi thi hành xong.

Bà Nguyễn Thị Ngọc Đ đồng ý trả cho Ngân hàng TMCP A số tiền vay và lãi tính đến ngày 11/4/2024 là 5.495.657.811 đồng (năm tỷ bốn trăm chín mươi lăm triệu sáu trăm năm mươi bảy nghìn tám trăm mười một đồng) (trong đó số tiền vay 4.737.039.910 đồng, lãi trong hạn 104.449.874 đồng, lãi quá hạn 645.702.035 đồng, lãi phạt 8.465.992 đồng) và đồng ý tiếp tục trả lãi, phạt chậm trả lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại các Thỏa thuận về các điều khoản và điều kiện tín dụng chung, Hợp đồng cấp tín dụng và Khế ước nhận nợ nêu trên kể từ ngày 12/4/2024 đến khi thi hành xong.

Ngân hàng TMCP A và bà Nguyễn Thị Ngọc Đ thống nhất thỏa thuận, bà Nguyễn Thị Ngọc Đ được gia hạn thời gian thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên đến hết ngày 30/6/2024.

Trường hợp, bà Nguyễn Thị Ngọc Điệp không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất số DOT.BĐCN.280.050721 ngày 07/7/2021 để thu hồi nợ là: Quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thửa đất số 224, tờ bản đồ số 30, tại địa chỉ: Số 01, đường Lý Thường K, tổ B, khóm N, Phường M, thành phố C, tỉnh Đ theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 878662986600201, hồ sơ gốc số 00201 Phường 1/2009 do Ủy ban nhân dân thành phố C, tỉnh Đ cấp cho bà Nguyễn Thị Ngọc Đ vào ngày 02/7/2009.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Ngọc Đ tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 56.748.000 đồng. Do bà Nguyễn Thị Ngọc Đ là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí dân sự sơ thẩm nên bà Đ được miễn phần án phí của bà Đ số tiền 28.374.000 đồng, bà Đ còn phải nộp số tiền án phí 28.374.000 đồng (hai mươi tám triệu ba trăm bảy mươi bốn nghìn đồng).

Ngân hàng TMCP A được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 56.501.000 đồng (năm mươi sáu triệu, năm trăm lẻ một nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0000028 ngày 08 tháng 11 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C, tỉnh Đ.

- Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, đo đạc số tiền 3.981.000 đồng (ba triệu chín trăm tám mươi một nghìn đồng), Ngân hàng TMCP A đã tạm ứng và chi xong. Bà Đ tự nguyện trả lại Ngân hàng TMCP A số tiền 3.981.000 đồng (ba triệu chín trăm tám mươi một nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh ĐT;
- VKSND TPCL;
- Chi cục THADS TPCL;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Ong Thị Ngọc Tâm